

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng theo yêu cầu của HSMT	Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa			
1.1	- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa đáp ứng yêu cầu tại Mục 2 Chương V – Yêu cầu về kỹ thuật	Tất cả hàng hóa có đặc tính, thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu kỹ thuật tại chương V, E-HSMT kèm theo hình ảnh minh họa thực tế của từng sản phẩm, có thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn;	Đạt
		Có hàng hóa không đáp ứng theo yêu cầu tại chương V, E-HSMT không kèm theo hình ảnh minh họa thực tế của từng sản phẩm hoặc có minh họa nhưng thông số kỹ thuật không đáp ứng;	Không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa			
2.1	Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa	Có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế và phải phù hợp với các yêu cầu đặc trưng của đơn vị; Có biện pháp phối hợp giữa các bên trong quá trình giao nhận Có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật	Đạt
		Không có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế và không phù hợp với các yêu cầu đặc trưng của đơn vị Không có biện pháp phối hợp giữa các bên trong quá trình giao nhận Không có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật	Không đạt

2.2	Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự thực hiện gói thầu và thuyết minh sơ đồ, mô tả trách nhiệm quyền hạn trách nhiệm của từng bộ phận, vị trí công việc từng cán bộ chủ chốt thực hiện gói thầu.	Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự thực hiện gói thầu và thuyết minh sơ đồ, mô tả rõ trách nhiệm, quyền hạn trách nhiệm của từng bộ phận, vị trí công việc từng cán bộ chủ chốt thực hiện gói thầu.	Đạt
		Không có hoặc có nhưng không đầy đủ sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự thực hiện gói thầu và thuyết minh sơ đồ, mô tả rõ trách nhiệm, quyền hạn trách nhiệm của từng bộ phận, vị trí công việc từng cán bộ chủ chốt thực hiện gói thầu.	Không đạt
2.3	Biện pháp kiểm tra và nghiệm thu bàn giao.	Có đầy đủ giải pháp kỹ thuật hợp lý, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.	Đạt
		Có đầy đủ giải pháp kỹ thuật hợp lý, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.	Không đạt
2.4	Kế hoạch, biện pháp thực hiện cung cấp hàng hóa	Nhà thầu có kế hoạch, phương án tổ chức cung cấp hàng hóa đáp ứng nhu cầu thực tế của đơn vị và chào giá sản phẩm đã bao gồm các chi phí phát sinh cho phù hợp với gói thầu	Đạt
		Nhà thầu không có kế hoạch, phương án tổ chức cung cấp hàng hóa đáp ứng nhu cầu thực tế của đơn vị và chào giá sản phẩm đã bao gồm các chi phí phát sinh cho phù hợp với gói thầu	Không đạt
2.5	Đáp ứng cung cấp hàng hóa phù hợp đặc trưng của đơn vị	- Có cam kết đáp ứng hàng hóa khi nhận được thông báo của đơn vị, trong vòng 06 giờ sau khi nhận được thông báo phải đáp ứng bàn giao hàng hóa cho đơn vị. - Có cam kết cung cấp hàng hóa theo từng thời điểm phù hợp với kế hoạch	Đạt

		của đơn vị và không tính bất kỳ chi phí phát sinh. - Có cam kết hàng hóa chào thầu đã bao gồm toàn bộ công vận chuyển, công lắp đặt vào từng thời điểm và không phát sinh bất kỳ chi phí nào. - Nhà thầu cung cấp tài liệu có đại lý hoặc văn phòng sẵn sàng thực hiện phương án cung cấp và bàn giao hàng hóa theo từng thời điểm, đáp ứng bàn giao trong vòng 06 giờ sau khi nhận được thông báo.	
		- Không có cam kết đáp ứng hàng hóa khi nhận được thông báo của đơn vị, trong vòng 06 giờ sau khi nhận được thông báo phải đáp ứng bàn giao hàng hóa cho đơn vị. - Không có cam kết cung cấp hàng hóa theo từng thời điểm phù hợp với kế hoạch của đơn vị và không tính bất kỳ chi phí phát sinh. - Không có cam kết hàng hóa chào thầu đã bao gồm toàn bộ công vận chuyển, công lắp đặt vào từng thời điểm và không phát sinh bất kỳ chi phí nào. - Nhà thầu không cung cấp tài liệu có đại lý hoặc văn phòng sẵn sàng thực hiện phương án cung cấp và bàn giao hàng hóa theo từng thời điểm, đáp ứng bàn giao trong vòng 06 giờ sau khi nhận được thông báo.	Không đạt
3. Tiến độ cung cấp hàng hóa			
3.1	Thời gian thực hiện hợp đồng	≤ 90 ngày kể từ ngày hợp đồng mua sắm hàng hóa có hiệu lực	Đạt
		≥ 90 ngày kể từ ngày hợp đồng mua sắm hàng hóa có hiệu lực	Không đạt

3.2	Thời gian hoàn thành giao hàng kể từ lúc nhận được đơn đặt hàng chính thức từ bệnh viện bằng fax, điện thoại hoặc bằng văn bản	Tối đa 48 giờ/ đợt giao hàng/ tháng	Đạt
		Vượt quá 48 giờ/ đợt giao hàng/ tháng	Không đạt
	KẾT LUẬN	Đạt tất cả các yêu cầu nêu trên	Đạt
		Có một nội dung không đạt	Không đạt

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSĐT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.